

Bản án số: 36/2022/HS-PT
Ngày: 24-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Đặng Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 377/2021/TLPT-HS, ngày 17/12/2021 đối với bị cáo N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 429/2021/HS-ST, ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Bị cáo N, sinh năm 1995 tại Bạc Liêu; Thường trú: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: đường D, Khu phố E, phường M, thành phố TD, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông X và bà Y; hoàn cảnh gia đình: Có vợ là I (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2019; Không; Nhân thân: Ngày 11/7/2017, bị Tòa án nhân dân quận TD (nay là thành phố TD), Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 04/02/2021 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

N và 01 thanh niên tên “N1” (không rõ lai lịch), là bạn quen ngoài xã hội cùng nghiện ma túy từ năm 2017, N thường liên hệ qua số điện thoại di động 0824196864. Lúc 20 giờ 00 phút ngày 03/02/2021, trong lúc N đang đứng bán nước bằng xe đẩy trước cột đèn F1.1, chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Thủ

Đức, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì “N1” đến chơi. Trong lúc nói chuyện, “N1” rủ N hùn tiền đi mua ma túy về sử dụng, N đồng ý và đưa 700.000 đồng cho N1 đi mua ma túy. N1 cầm tiền của N đi mua ma túy (N không biết N1 mua ma túy ở đâu). Khoảng một lúc sau, N1 mua ma túy về rồi cả 02 đi vào nhà vệ sinh chợ Đầu mối nông sản thực phẩm Thủ Đức để sử dụng. Sau khi sử dụng, N để bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào trong cốp xe mô tô biển số 59C1-558.33 của N, N1 bỏ số ma túy còn lại vào trong 01 hộp nhựa màu xám rồi nói với N là N1 đã để số ma túy đó ở hộc đồ bên phải xe mô tô biển số 59C1-558.33 của N rồi N1 bỏ đi, N tiếp tục đứng bán nước giải khát tại trước cột đèn F1.1. Đến 00 giờ 10 phút ngày 04/02/2021, Công an phường Tam Bình, thành phố Thủ Đức đi kiểm tra phát hiện 01 hộp nhựa bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu trong xe mô tô biển số 59C1-558.33 của N nên đã đưa N cùng vật chứng đến Công an phường Tam Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Kết quả test ma túy đối với N cho kết quả dương tính.

Căn cứ kết luận giám định số 1106/KLGD-MT ngày 09/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, thì tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,0864 gam loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên là phù hợp với toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông tên N1 (không rõ nhân thân, lai lịch), có số điện thoại 0824195864, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã điều tra, xác minh thông tin số điện thoại 08244195864, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với người bán ma túy cho N1 và N do không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, truy xét khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 429/2021/HSST ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2021, bị cáo N kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết

tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy bị cáo N có hành vi cất giấu 2,0864g ma túy Methamphetamine để sử dụng nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: đơn kháng cáo của bị cáo nằm trong thời hạn luật định là hợp lệ.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét bị cáo còn có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân quận TD xử phạt 01 năm tù về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy nay tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Từ đó, Tòa án nhân dân quận TD (nay là thành phố TD) xử phạt bị cáo N với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Trước và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử xem xét nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/02/2021.

2. Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Tp.Thủ Đức; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA Tp. Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- TAND Tp. Thủ Đức; (1)
- Công an Tp. Thủ Đức; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam